

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Hoàng Đạt Nam.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Tuấn Anh;

4/ Nguyễn Văn Chuẩn.

Thư ký phiên tòa: 4/ Hoàng Thị Phương Nhung, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội;

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 1// Ôn Văn Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Nguyên B; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 09 năm 1981, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: nhà công vụ Tổng cục K, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 4/, Phó trưởng kho, Kho K, Đoàn T, Bộ T, Tổng cục K; văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hải D và bà Vũ Thị B; có vợ là Hà Thị Minh T và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2020 đến ngày 04/12/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

Các bị hại:

1. Vũ Thị L, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1979, tại Ninh Bình; nơi cư trú: đường Q, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; đơn vị công tác: Phòng T, Bệnh viện Q; Vắng mặt.

2. Đàm Thị N, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1970, tại Hà Nội; nơi cư trú: đường X, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; đơn vị công tác: Phòng T, Bệnh viện Q: Vắng mặt.

3. Lê Văn S, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1971, tại Hòa Bình; nơi cư trú: khu đấu giá Đ, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội; đơn vị công tác: Phòng T, Bệnh viện Q: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hà Thị Minh T, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1983; nơi cư trú: nhà công vụ Tổng cục K, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội; đơn vị công tác: Phòng H, Bộ T, Tổng cục K: có mặt;

2. Bệnh viện Q, Học viện Q; địa chỉ: phường P, quận H, Thành phố Hà Nội: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 09/2020, Bùi Nguyên B đưa các chiến sĩ của Kho K, Đoàn T, Bộ T, Tổng cục K đến Bệnh viện Q khám và chữa bệnh nên biết được vị trí một số phòng làm việc của Bệnh viện. Đầu tháng 11/2020, do phải trả nợ các khoản vay của ngân hàng và các cá nhân, nên B đã nảy sinh ý định đến Bệnh viện Q để trộm cắp tài sản. Ngày 19/11/2020 B đã mua 01 tuốc nơ vít, 01 cửa sắt cầm tay, 01 bình ga mini, 01 đầu khò, 01 kìm và lấy 01 xà cày, 01 đèn pin có sẵn ở phòng làm việc của mình đem cất giấu trong cốp xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Matitz BKS: 29X-5356, đến khoảng 21 giờ B điều khiển xe ô tô đi đến Bệnh viện Q, khi đến Bệnh viện B lái xe đi vào đường nội bộ của Bệnh viện rồi đỗ xe ô tô tại vị trí trước khoa Vi sinh y học để quan sát. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, B lấy dụng cụ đã chuẩn bị sẵn để trong cốp xe ô tô và trèo qua lan can hàng rào sắt vào trong bãi xe khoa Vi sinh y học, sau đó chui qua khe hở ở hàng rào sau phòng làm việc của nhân viên văn thư, B dùng xà cày cạy cánh cửa phòng văn thư, khi vào trong phòng B lấy đèn pin soi, dùng Tuốc nơ vít cạy mở các tủ, lục lấy toàn bộ tiền có trong các tủ rồi đặt trên bàn gỗ ở trong phòng. B tiếp tục dùng Tuốc nơ vít và xà cày đục tường sang phòng bên cạnh, B đục được một ít tường nhưng do khó đục và đã mệt nên B không đục nữa. Sau đó, nghe thấy có tiếng xe máy đi trong bệnh viện, nghĩ là trời sắp sáng, B lấy một cái khăn ở trong phòng lau chùi các dấu vết để lại trên mặt bàn và các công cụ mang theo và để lại toàn bộ dụng cụ mang theo và 01 lon nước ngọt Redbull, 01 bao thuốc lá “Thăng Long” dạng dẹt trên mặt bàn. B cầm toàn bộ số tiền vừa lấy được, mở cửa chui qua khe lan can hàng rào sắt ra vị trí xe ô tô, rồi điều khiển xe ô tô về đơn vị. Tổng số tiền B lấy được là 84.226.000 đồng (trong đó của chị Vũ Thị L là 52.226.000 đồng, chị Đàm Thị N là 17.000.000 đồng và anh Lê Văn S là 15.000.000 đồng). B đã dùng số tiền trộm cắp được để trả nợ, chi tiêu cá nhân và nộp lại 3.706.000 đồng cho cơ quan điều tra khi ra đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Nguyên B thừa nhận hành vi như nội dung đã nêu trên.

Bị hại Vũ Thị L có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng 07 giờ ngày 20/11/2020 tôi đến cơ quan làm việc như mọi ngày, phòng làm việc của tôi là phòng nhân viên văn thư thuộc Phòng T, Bệnh viện Q. Tôi mở cửa chính vào thì thấy cửa sau mở, các cửa tủ trong phòng bị mở nên tôi nghĩ ngay có kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản. Tôi chạy sang phòng bên gọi chị A bảo chị là phòng tôi bị trộm. Khi quay lại phòng tôi chạy ngay vào chỗ tủ sắt của tôi là tủ có hai cánh để ở vị trí gần máy photo. Tủ sắt của tôi là tủ đầu tiên, nhìn từ cửa chính vào là tủ đầu tiên bên tay trái. Tôi vào xem tiền quỹ của phòng được tôi để ở trong một chiếc phong bì rồi để trong túi xách màu đen thì không thấy còn tiền. Ngoài ra tôi thấy trong phòng còn có các đồ đạc vật dụng mà đối tượng trộm cắp để lại trong quá trình thực hiện vụ trộm đó là: cửa sắt, xà cày, bình ga mini, có cả bao thuốc lá và một vài đồ vật khác nhưng đến nay tôi không nhớ rõ. Sau tôi kiểm tra thì bị mất trộm số tiền khoảng hơn 50.000.000 đồng.

Bị hại Đàm Thị N có lời khai tại cơ quan điều tra: Khoảng hơn 07 giờ ngày 20/11/2020 tôi đến Phòng làm việc, tôi thấy đồng chí Vũ Thị L và một số người đứng ở cửa phòng. Tôi vào phòng thì thấy cửa tủ gỗ của tôi sát tường bên trái đang mở, trên bàn làm việc của phòng thấy có các vật dụng như cửa sắt, kìm, đèn pin và dưới tường cạnh phòng tài chính bị đục. Tôi kiểm tra tủ gỗ của tôi thì phát hiện tiền trong chiếc ví đen bị mất, số tiền bị mất là 17.000.000 đồng. Sau đó mọi người bảo tôi ra khỏi phòng để điều tra, các đồng chí hình sự Công an quận Hà Đông vào đề nghị giữ nguyên hiện trường, để cơ quan chức năng làm việc.

Lời khai của bị hại Lê Văn S: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, tôi có nhận được điện thoại của đồng chí L, chị hỏi tủ của tôi có tiền không, tôi trả lời là có, chị nói thế bị cạy tủ rồi, nghe xong tôi đi sang đơn vị luôn, khi tới phòng làm việc tôi vào trước cửa phòng thấy cửa phòng mở, có đồng chí L đứng đó và cửa tủ của tôi đã bị mở ra, tôi có vào xem thì thấy có 02 cặp da bị rơi xuống đất, tôi có xem trong cặp thì không thấy chiếc phong bì bên trong tôi có để số tiền là 15.000.000 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là phòng nhân viên văn thư nằm tại tầng 01 tòa nhà B14 (B14 cũ) thuộc khuôn viên Bệnh viện Q. Cửa ra vào hướng Bắc, phía Tây giáp phòng Trưởng ban tài chính, phía Đông giáp phòng Tham mưu- Hành chính, phía Nam giáp khu vực nhà Bộ môn vi sinh y học, cụ thể: cửa ra vào là hệ thống cửa bằng gỗ, cửa chính là loại hai cánh mở ra ngoài, cửa ở tình trạng đóng được khóa bằng ổ khóa có chốt khóa ngang và dọc; 01 tủ sắt (ký hiệu 01) tình trạng hai cánh mở ra ngoài, tiếp giáp là 01 tủ gỗ (ký hiệu 02) tình trạng cánh cửa tủ bên phải mở ra ngoài; sát mép tường trong cùng và bên trái đặt hai tủ sắt loại hai cánh mở ra ngoài ký hiệu (03) và (04); tủ số (03) tình trạng đóng, tủ số (04) cánh bên trái mở, cánh bên phải đóng; cách mép tường trong cùng và mép tường bên phải 1,2 m đặt 01 bàn gỗ (ký hiệu 05), trên

mặt bàn tại mép ngoài bên phải có 01 tay cửa kim loại màu đỏ đen, 01 bao thuốc lá “Thăng long”, 01 đầu máy khò (gas), 01 phong bì giấy ghi “Hội phụ nữ”, 01 phong bì giấy ghi “Bệnh viện Q” và 01 kéo kim loại chuỗi nhựa đen. Trên mặt bàn có 01 kim kim loại có tay cầm cao su màu vàng đen, 01 lon nước Redbull, 01 bình ga mini màu đỏ trắng, 01 chai nhựa dung dịch lỏng có ghi chữ Asirub mở nắp; cách bàn hướng vào trong 0,35m là 01 ghế tựa gỗ, trên mặt ngồi có 01 đèn pin màu đỏ trắng; trên bờ tường phải cách mép cửa ra vào 1,5m là đám tường vữa gạch, trên đám gạch vữa có 01 thanh kim loại có đầu bẻ cong chữ L (dạng xà cây), 01 Tuốc nơ vít có tay cầm cao su màu đen.

Tại bản Kết luận giám định số 433/C09-P3 ngày 28/12/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã kết luận: Trên cửa tay kim loại màu đỏ có ký tự “12x1/2x24T”, gắn cố định 01 lưới cửa kích thước (31x1,2) cm phát hiện 01 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ký hiệu số 01); Trong bản ảnh dấu vết vụ trộm cắp tài sản, thời gian xảy ra ngày 20/11/2020 tại Bệnh viện Q có 06 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định (ảnh dấu vết số 2, 3, 4, 5, 7 và số 9), 03 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định (ảnh dấu vết số 10, 12 và số 13); 07 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định với các dấu vân tay in trong danh, chỉ bản in dấu vân tay ghi tên Bùi Nguyên B, sinh 1981, trú tại Tổ T, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội không phải dấu vân tay của cùng một người. Trên 02 phong bì giấy, 01 vỏ bao thuốc lá, 01 máy khò, 01 kéo, 01 vỏ lon nước, 01 bình ga mini, 01 đèn pin, 02 chai nhựa, 01 kim, 01 tô vít, 01 xà cây phát hiện thấy một số dấu vết đường vân. Các dấu vết đường vân này không đủ yếu tố giám định.

Công văn số 2682/BVQY103-TM ngày 24/12/2020 của Bệnh viện Q xác định: tại bờ tường bên phải phòng làm việc của văn thư bị vữa đám tường, gạch vữa diện tích (0,4x0,32) m, ngoài ra Bệnh viện không còn thiệt hại nào khác. Do hậu quả thiệt hại vụ trộm cắp gây ra cho Bệnh viện không lớn, nên Bệnh viện không yêu cầu cơ quan, tổ chức cá nhân phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSQSKVTĐHN ngày 17 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã truy tố bị cáo Bùi Nguyên B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Nguyên B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt Bùi Nguyên B từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Đoàn T, Bộ T, Tổng cục K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận bị cáo Bùi Nguyên B đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại: Vũ Thị L số tiền là 52.226.000 đồng, Đàm Thị N số tiền là 17.000.000 đồng và anh Lê Văn S số tiền là 15.000.000 đồng.

Ghi nhận việc xử lý tài sản, đồ vật của các cơ quan tiến hành tố tụng: trả cho chị Hà Thị Minh T: 01 ô tô BKS 29X-5356 có chìa khóa kèm theo, 01 đăng ký xe ô tô BKS 29X-5356 mang tên Nguyễn Văn S, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 29X-535601, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ; trả cho Kho K, Đoàn T, Bộ T, Tổng cục K: 01 xà cây, 01 đèn pin; trả cho Bệnh viện Q: 01 phong bì ghi chữ “Hội phụ nữ”, 01 phong bì giấy ghi chữ “Bệnh viện Q”, 02 phong bì thu mẫu máu, 01 kéo kim loại chuôi nhựa màu đen, 02 chai nước dung dịch có chữ “ASIRUB”; trả cho Bùi Nguyên B: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM ngân hàng MB, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcredit, 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, các giấy tờ và thẻ đều mang tên Bùi Nguyên B, 01 chiếc điện thoại màu đen mặt lưng có chữ OPPO, 01 bao thuốc “Thăng Long” chưa dùng hết, 01 lon nước “Redbull” và 3.706.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 cưa tay kim loại màu đỏ đen, 01 đầu khò (gas), 01 kim kim loại có tay cầm bằng cao su màu vàng đen, 01 bình ga mini màu đỏ trắng, 01 tuốc nơ vít có tay cầm màu vàng đen là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Nguyên B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Nguyên B nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Lê Văn S nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hà Thị Minh T có ý kiến: nhất trí cùng với bị cáo tự nguyện bỏ ra số tiền 84.226.000 đồng để bồi thường xong cho các bị hại trong vụ án theo Biên bản tự nguyện hòa giải, thỏa thuận giải quyết dân sự ngày 05/01/2021, không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại số tiền này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng; Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1, Tổng cục Kỹ thuật; Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Nguyên B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, lợi dụng trời tối, vắng người bị cáo Bùi Nguyên B lén lút đột nhập vào trong bãi xe khoa Vi sinh y học, sau đó chui qua khe hở ở hàng rào lan can sau phòng làm việc của nhân viên văn thư, B dùng xà cầy cạy cánh cửa phòng làm việc của nhân viên văn thư thuộc Phòng T, Bệnh viện Q, B vào và mở các tủ trong phòng lấy đi số tiền 84.226.000 đồng (trong đó của chị Vũ Thị L là 52.226.000 đồng, chị Đàm Thị N là 17.000.000 đồng và anh Lê Văn S là 15.000.000 đồng). Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Nguyên B đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là đó là xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Nguyên B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với vợ là Hà Thị Minh T tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba và nhiều Giấy khen. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” theo quy định tại các điểm s, b, v

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng để đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình; các các bị hại đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình công tác bị cáo đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đơn vị nơi bị cáo công tác có công văn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục được công tác; theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo được coi là có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Giao bị cáo cho đơn vị nơi bị cáo công tác giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Đối với số tiền mà bị cáo Bùi Nguyên B: nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội chi nhánh Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; trả nợ cho anh Vũ Anh D, anh Phạm Văn N và nộp cho Công ty TNHH Đăng kiểm - Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2090D quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Các cơ quan và các cá nhân này không biết đây là số tiền do Bùi Nguyên B trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có cơ sở.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự, bị cáo Bùi Nguyên B phải bồi thường cho các bị hại: Vũ Thị L là 52.226.000 đồng, Đàm Thị N là 17.000.000 đồng và Lê Văn S là 15.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/01/2021 bị cáo Bùi Nguyên B đã cùng với vợ là Hà Thị Minh T thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại số tiền nêu trên, các bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Như vậy, việc bồi thường cho các bị hại đã được bị cáo thực hiện xong, nên xét thấy cần ghi nhận.

Về thiệt hại của Bệnh viện Q: Bờ tường bên phải phòng làm việc của văn thư bị vỡ đám tường, gạch vỡ diện tích (0,4x0,32)m. Do thiệt hại không lớn, nên Bệnh viện Q không yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 cửa tay kim loại màu đỏ đen, 01 đầu khò (gas), 01 kìm kim loại có tay cầm bằng cao su màu vàng đen, 01 bình ga mini màu đỏ trắng, 01 Tuốc nơ vít có tay cầm màu vàng đen là công cụ, phương tiện phạm

tội và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Những tài sản, đồ vật gồm: 01 ô tô BKS 29X-5356 có chìa khóa kèm theo, 01 đăng ký xe ô tô BKS 29X-5356 mang tên Nguyễn Văn S, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 29X-535601, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô và 01 biên lai thu phí sử dụng đường bộ; 01 xà cày, 01 đèn pin; 01 phong bì ghi chữ “Hội phụ nữ”, 01 phong bì giấy ghi chữ “Bệnh viện Q”, 02 phong bì thu mẫu máu, 01 kéo kim loại chuỗi nhựa màu đen, 02 chai nước dung dịch có chữ “ASIRUB”; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 thẻ ATM ngân hàng MB, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcredit, 01 thẻ ATM ngân hàng VPBank, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, các giấy tờ và thẻ đều mang tên Bùi Nguyên B; 01 chiếc điện thoại màu đen mặt lưng có chữ OPPO, 01 bao thuốc “Thăng Long” chưa dùng hết và 01 lon nước “Redbull”. Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1, Tổng cục Kỹ thuật và Viện kiểm sát quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại cho các chủ sở hữu và quản lý hợp pháp trong giai đoạn điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật. Nên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại nữa.

Về số tiền 3.706.000 đồng mà bị cáo nộp lại khi ra đầu thú; xét thấy bị cáo đã cùng gia đình bồi thường xong cho các bị hại và bị cáo xin trả lại số tiền này. Do vậy, Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội trả lại số tiền 3.706.000 đồng trên cho bị cáo Bùi Nguyên B trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Nguyên B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Nguyên B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Nguyên B 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2021). Giao bị cáo Bùi Nguyên B cho Đoàn T, Bộ T, Tổng cục K giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Bùi Nguyên B đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại: Vũ Thị L số tiền là 52.226.000 đồng, Đàm Thị N số tiền là 17.000.000 đồng và Lê Văn S số tiền là 15.000.000 đồng, theo biên bản tự nguyện hòa giải, thỏa thuận giải quyết dân sự ngày 05/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu và tiêu hủy: 01 cửa tay kim loại màu đỏ đen, 01 đầu khò (gas), 01 kìm kim loại có tay cầm bằng cao su màu vàng đen, 01 bình ga mini màu đỏ trắng, 01 tuốc nơ vít có tay cầm màu vàng đen.

Theo các biên bản: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lập ngày 20/11/2021 của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1 các Tổ chức sự nghiệp, Bộ Quốc phòng

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Nguyên B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/4/2021) đối với bị cáo, bị hại và đương sự có mặt và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại và đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- Phòng THA, BTM;
- CQĐTHSKV1, TCKT;
- Đoàn T, Bộ T, TC K;
- Bị cáo Bùi Nguyên B;
- Các bị hại: L, N, S;
- Người CQL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2// Hoàng Đạt Nam